

b) Đối với đất trồng cây lâu năm, trừ đất trồng cây lấy gỗ: 3-4 năm.

2. Thời hạn được miễn thuế nông nghiệp đối với đất phục hóa như sau:

a) Đối với đất trồng cây hàng năm: 1 năm. Riêng đối với miền núi, đầm lầy và ven biển: 3 năm.

b) Đối với đất trồng cây lâu năm kể cả trồng lại mới, trừ đất trồng cây lấy gỗ: 2-3 năm.

Điều 3.- Trong trường hợp thiên tai dịch họa mà mùa màng bị thiệt hại nặng, thuế nông nghiệp được xét và quyết định giảm hoặc miễn đối với vụ thu hoạch đó.

Điều 4.- Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ năm thuế nông nghiệp 1992.

Những quy định trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 5.- Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định này. Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo việc thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T Chủ tịch
Phó Chủ tịch
PHAN VĂN KHÁI.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Các hộ gia đình xã viên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, tập đoàn sản xuất nông nghiệp nhận ruộng đất giao khoán có nghĩa vụ nộp thuế nông nghiệp cho Nhà nước trực tiếp hoặc thông qua hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp.

Điều 2.-

a) Đối với các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông nghiệp mà Ban Quản lý còn quản lý sản xuất, thì Đại hội xã viên quyết định việc các hộ xã viên nộp thuế nông nghiệp cho Nhà nước trực tiếp hoặc thông qua hợp tác xã.

b) Đối với các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông nghiệp mà Ban Quản lý không còn hiệu lực quản lý sản xuất, thì hộ gia đình xã viên trực tiếp đứng tên trong sổ thuế của xã và có nghĩa vụ kê khai tính thuế... theo quy định của Pháp lệnh thuế nông nghiệp hiện hành.

Điều 3.- Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ năm thuế nông nghiệp năm 1992.

Điều 4.- Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 5.- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo việc thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
PHAN VĂN KHÁI.

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 29-HDBT ngày 22 - 1- 1992 quy định việc lập sổ thuế và thu thuế nông nghiệp theo hộ gia đình xã viên, tập đoàn viên trong các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp.

HỘI DỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Điều 1 Pháp lệnh thuế nông nghiệp hiện hành,

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 31-HDBT ngày 25-1-1992 về việc ban hành hệ thống chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 1992.

HỘI DỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Để hệ thống chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao năm 1992 phù hợp với đặc điểm của tình